TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân
Bà Nguyễn Thị Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Huy L**, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1964, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu G, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy N và bà Ngô Thị Đ; bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Thị L1**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1977, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu F, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N1 và bà Bùi Thị N2; bị cáo có chồng và có 02 con; tiền án: ngày 10/01/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội: "Đánh bạc", tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/01/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: **Vũ Thị H**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1971, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công T và bà Phạm

Thị X; bị cáo có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Họ và tên: **Bùi Thị M**, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1975, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu F, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công G và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo có chồng (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

5. Họ và tên: **Phạm Văn T1**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1972, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu H, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

6. Họ và tên: **Vũ Văn H1**, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1984, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu H, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L2 và bà Ngỗ Thị L3; bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

7. Họ và tên: **Dương Văn T3**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1971, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu H, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V và bà Vũ Thị N3; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thúy H2**, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1989, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu G, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H3 và bà Lê Thị M1; bị cáo có chồng (đã chết) và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

9. Họ và tên: **Phạm Quang T4**, sinh ngày 31 tháng 7 năm 1991, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu G, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang T5 và bà Nguyễn Thị M2; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị

bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

10. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc M3**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1977, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu B, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6 và bà Trần Thị K; bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

11. Họ và tên: **Nguyễn Thị B**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1961, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu B, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Vũ Thị M4; bị cáo có chồng và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- ***Những người làm chứng:*** Bà Nguyễn Thị V1, chị Phạm Thị N4, ông Ngô Văn M5, anh Bùi Đức H4, ông Bùi Huy L4, bà Hoàng Thị Y, chị Nguyễn Thị H5, ông Lê Kỳ H6; *đều có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Huy L có nhà riêng ở khu G, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, Bùi Thị M, Phạm Văn T1, Vũ Thị H đến nhà L chơi. Tại đây, M, H và T1 rủ nhau đánh "đánh lốc và 3 cây", được thua bằng tiền và đặt vấn đề mượn phòng ngủ thứ 2 nhà L để chơi, L đồng ý và chuẩn bị 03 bộ bài tú lơ khơ, trải thảm xuống nền nhà, đồng thời L gọi điện cho Vũ Văn H1 đến cùng tham gia. Khi nhóm M, H, H1 và T1 chơi được một lúc thì lần lượt có Vũ Thị L1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 và Nguyễn Thị B đến nhà L, vào phòng ngủ thứ 2 cùng tham gia đánh bạc. Quá trình chơi, H1 và T3 góp chung mỗi người 1.000.000 đồng để chơi với những người còn lại và thay nhau cầm bài trực tiếp đánh; ngoài H1 và T3 còn có H2 và T1 cũng có lúc thay nhau cầm bài trực tiếp đánh. Bùi Huy L không tham gia.

Về cách thức đánh bạc được quy định như sau: sử dụng một bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, giới hạn chỉ có 04 người trực tiếp cầm bài chơi. Khi bắt đầu chơi ván đầu tiên, mỗi người bốc ngẫu nhiên 01 lá bài trong bộ bài, sau đó so sánh với nhau thứ tự từ cao đến thấp, người có lá bài điểm cao nhất sẽ chia bài đánh trước trong đánh "lốc" và là người cầm "chương" trong đánh 3 cây, từ ván thứ 2 trở đi người nào thắng ván trước sẽ chia bài đánh trước trong đánh "lốc" và là người cầm "chương" trong đánh 3 cây. Quy tắc tính điểm 3 cây như sau: các lá bài từ 1-9 được tính điểm tương ứng với chữ số ghi trên lá bài. Các lá bài 10, J, Q, K có giá trị bằng 0. Ban đầu người làm "chương" chia bài cho 04 người, mỗi người 03 lá, lúc này cả những người đặt cửa ngồi xung quanh và những người trực tiếp cầm bài cùng tham gia, số tiền đặt cược đánh 3 cây ở một cửa thấp nhất từ 100.000

đồng đến 300.000 đồng, người ngồi xung quanh tuỳ thuộc muốn đặt cược vào cửa nào mình thích để đánh với người cầm "chương", hoặc cũng có thể chung tiền với người làm "chương" để đánh với 01 trong 03 người còn lại, nếu số tiền đặt cược vượt quá khả năng thì người cầm "chương" có quyền không nhận cược. Sau đó các bài tính điểm so sánh với điểm của người cầm "chương", nếu thấp điểm hơn thì thua số tiền đặt, nếu cao điểm hơn thì người cầm "chương" phải trả bằng số tiền đã đặt; trường hợp bằng điểm nhau thì tính chất (rô, cơ, bích, tép).

Sau khi kết thúc việc đánh ba cây, người cầm "chương" tiếp tục chia số bài còn lại cho 04 người (tổng mỗi người 10 lá, còn thừa để lại 12 lá) và tiếp tục đánh "lốc", quy ước 5.000 đồng/lá; báo "sâm" 200.000 đồng; bắt báo 600.000 đồng; cháy 100.000 đồng (không đánh thối 2, không tính báo rồng). Ai đánh hết bài trên tay trước thì người đó thắng, những người còn lại đếm số lá bài còn cầm trên tay chưa đánh được đi để tính tiền. Khi đánh "lốc" chỉ có 04 người trực tiếp đánh thì thanh toán tiền với nhau, những người đặt cửa ở ngoài không tham gia; những người đánh "lốc" cũng đặt cửa đánh "3 cây" như những người khác. Ngoài ra các đối tượng đánh bạc quy ước nếu ai báo thì sẽ phải bỏ ra số tiền 50.000 đồng "tiền hồ" cho vào hộp đựng chè màu đỏ dưới chiếu với mục đích là để trả tiền bài, công dọn dẹp và tiền nước cho Bùi Huy L. Quá trình đánh "lốc" Phạm Văn T1 báo "sâm" được 01 ván, đã bỏ 50.000 đồng vào hộp đựng trà.

Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Vũ Thị L1, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 và Nguyễn Thị B đang cùng nhau đánh bạc, thì bị Tổ công tác thuộc Phòng C1 Công an tỉnh Q phối hợp với Công an thị xã Q phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 25.120.000đ (*hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*); 01 bài tú lơ khơ 52 lá đã sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng; 02 thảm nỉ và 01 hộp đựng trà bên trong có 50.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ một số tài sản, tiền của những người bị bắt, cụ thể: Bùi Huy L 01 chiếc điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu LCIEA, màu xanh, bên trong lắp sim. Phạm Văn T1 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy M12, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim. Vũ Thị L1 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e, vỏ màu trắng, bên trong lắp sim. Bùi Thị M 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, bên trong lắp sim. Vũ Văn H1 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 13, vỏ màu vàng đồng, bên trong lắp sim. Vũ Thị H 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong lắp sim. Dương Văn T3 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng đồng, bên trong lắp sim. Nguyễn Thị Thúy H2 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim. Phạm Quang T4 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu đen, bên trong lắp sim. Nguyễn Ngọc M3 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu đen, bên trong lắp sim. Nguyễn Thị B 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, vỏ màu đen, bên trong lắp sim.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; các bị cáo đều khai không ai rủ rê, lôi kéo, cũng không ai khởi xướng việc đánh bạc; không ai phải nộp tiền cho L để được tham gia đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo Bùi Huy L khai: khi Bùi Thị M, Vũ Thị H và Phạm Văn T1 đến nhà L chơi, mọi người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "lốc và "3 cây" thắng thua bằng tiền, những người này đặt vấn đề mượn phòng ngủ thứ 2 nhà L để chơi,

L đồng ý. L đã chuẩn bị thảm để ngồi và một số bộ bài để mọi người chơi, do thấy thiếu người L đã gọi điện cho Vũ Văn H1 rủ đến chơi, H1 đồng ý và đến nhà L. Sau đó có Vũ Thị L1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4, Nguyễn Thị B và một số người khác đến, cụ thể họ chơi thế nào L không biết. Quá trình chơi "lốc" nếu có ai báo thì sẽ phải bỏ ra số tiền 50.000 đồng cho vào hộp đựng chè, cuối buổi L sẽ lấy, tiền này gọi là tiền "hồ", trả công để L dọn dẹp. Ngoài buổi ngày 23/01/2024, trước đó L cũng có một số lần cho vài người mượn phòng của nhà L để họ đánh bạc, nhưng L không nhớ cho ai mượn và được hưởng lợi bao nhiêu tiền.

Vũ Thị L1 khai: khi đi L1 cầm theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, L1 đặt cửa đánh "3 cây" nhiều ván, thua 400.000 đồng, số tiền 800.000 đồng còn lại rơi ở chiếu bạc khi Công an bắt giữ.

Vũ Văn H1 khai: khi Bùi Huy L gọi điện đến chơi, vì trước đó đã từng đến nhà L tham gia đánh bạc, nên H1 đồng ý đến. Khi đi H1 mang theo 800.000 đồng tham gia đánh bạc. Quá trình chơi thắng được khoảng 200.000 đồng, sau đó Dương Văn T3 rủ góp chung mỗi người 1.000.000 đồng để đánh "lốc" và "3 cây" với những người còn lại, H1 đổi cho T3 cầm bài, sau vài ván T3 bị thua nên H1 lại thay T3 vào cầm bài.

Phạm Văn T1 khai: khi đi cầm theo 900.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh nhiều ván, đến khi bị bắt thua 600.000 đồng, số tiền 300.000 đồng còn lại để ở dưới chiếu. Quá trình tham gia đánh "lốc", T1 báo "sâm" được 01 ván và bỏ 50.000 đồng vào hộp đựng chè, gọi là tiền "hồ" trả cho Bùi Huy L.

Bùi Thị M khai: khi đi mang theo 1.300.000 đồng để tham gia đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván và bị thua, khi bị Công an bắt còn số tiền 260.000 đồng ở dưới chiếu.

Dương Văn T3 khai: khi đi mang theo 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván và bị thua, đến thời điểm bị Công an bắt còn số tiền 2.000.000 đồng ở dưới chiếu.

Vũ Thị H khai nhận: khi đi mang theo số tiền 1.700.000 đồng để tham gia đánh bạc, tham gia chơi "3 cây" nhiều ván và bị thua, đến thời điểm bị Công an bắt còn số tiền 1.000.000 đồng ở dưới chiếu.

Nguyễn Thị Thúy H2 khai: khi đi cầm theo 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, có tham gia nhiều ván, khi cầm bài thay T1 đánh "lốc" thì bị thua hết, không chơi nữa, đang ngồi sau T1 xem thì bị bắt.

Phạm Quang T4 khai: khi đi mang theo 1.300.000 đồng để đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván và bị thua 800.000 đồng, đến thời điểm bị Công an bắt còn số tiền 500.000 đồng ở dưới chiếu.

Nguyễn Ngọc M3 khai: khi đi cầm theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván và bị thua số tiền 200.000 đồng, đến thời điểm bị Công an bắt còn số tiền 1.000.000 đồng ở dưới chiếu.

Nguyễn Thị B khai: khi đi cầm theo 500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh "3 cây" đặt vào cửa của Phạm Văn T1 nhiều ván, mỗi ván 100.000 đồng, đến khi Công an bắt quả tang đã bị thua hết.

Tại Bản cáo trạng số: 586/CT-VKSQN – P2 ngày 10/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Huy L về tội: "Gá bạc", theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Vũ Thị L1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 và Nguyễn Thị B về tội: "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận hành vi giống như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Huy L, Vũ Thị L1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 và Nguyễn Thị B đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Huy L phạm tội: "Gá bạc"; các bị cáo Vũ Thị L1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 và Nguyễn Thị B phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Huy Liên t 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L1 từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo của bản án số 03/2022/HSST ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Vũ Thị L1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 48 đến 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T3 từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị M từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang T4 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M3 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2 từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H1 từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 25.120.000đ (*hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*) và số tiền 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)* các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động của Bùi Huy L và Vũ Văn H1 do sử dụng vào mục đích phạm tội. Đối với những chiếc điện thoại của các bị cáo khác bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo này.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tú lơ khơ; 02 thảm nỉ; 01 ống hình trụ màu đỏ và sim điện thoại của những chiếc điện thoại bị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Huy L, Vũ Thị L1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang

T4 và Nguyễn Thị B đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút đến 15 giờ 45 phút, ngày 23/01/2024, tại khu G, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Huy L có hành vi sử dụng địa điểm là nhà riêng của vợ chồng L, để cho 10 người gồm: Vũ Thị L1, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 và Nguyễn Thị B, đánh bạc trong cùng một lúc. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi L1, T1, H1, H, M, T3, H2, M3, T4 và B đang đánh bạc dưới hình thức "đánh lốc và 3 cây" được thua bằng tiền, thì bị Tổ công tác thuộc Phòng C1 Công an tỉnh Q phối hợp với Công an thị xã Q phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 25.120.000đ (*hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*) cùng các dụng cụ đánh bạc.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Huy L đã cấu thành tội: "Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Vũ Thị L1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 và Nguyễn Thị B đã cấu thành tội: "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như nội dung bản cáo trạng số: 586/CT-VKSQN - P2 ngày 10/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì "đánh bạc" là tệ nạn của xã hội, nó không chỉ tiêu tốn tài sản của cá nhân và gia đình người tham gia đánh bạc mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì hám lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự an toàn xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội cũng như vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Huy L giữ vai trò độc lập với tội danh: "Gá bạc" nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh này;

Đối với tội: "Đánh bạc": các bị cáo Vũ Thị L1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 và Nguyễn Thị B thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm. Căn cứ vào nhân thân, mức độ thực hiện hành vi và số tiền sử dụng vào mục đích phạm tội, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo lần lượt như sau: bị cáo Vũ Thị L1 phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng "tái phạm", bị cáo Dương Văn T3 sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc nhiều nhất nên hai bị cáo

này phải chịu mức hình phạt cao nhất trong nhóm các bị cáo bị truy tố về tội: "Đánh bạc"; tiếp đó đến nhóm các bị cáo Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Quang T4, Nguyễn Ngọc M3; cuối cùng là các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1 và Nguyễn Thị B.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Vũ Thị L1 phải chịu tình tiết tăng nặng: "*Tái phạm*", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Dương Văn T3, Nguyễn Ngọc M3, Nguyễn Thị B, Phạm Quang T4 và Nguyễn Thị Thúy H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Thị L1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Huy L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ tham gia kháng chiến, có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Vũ Thị L1 đã từng bị xét xử cũng về tội: "Đánh bạc", chưa chấp hành xong hình phạt, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và tổng hợp với hình phạt của bản án trước đây mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Các bị cáo Bùi Huy L, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Dương Văn T3, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4, Nguyễn Thị Thúy H7, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1 và Nguyễn Thị B đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: chưa đến mức phải cách ly các bị cáo này khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Bùi Huy L, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Dương Văn T3, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4; áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1 và Nguyễn Thị B cũng đủ để răn đe, cải tạo và giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: do các bị cáo được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nên cần hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều thuộc diện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

- Đối với số tiền 25.120.000đ (*hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*) và 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)* các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động của Bùi Huy L và Vũ Văn H1 do sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với những chiếc điện thoại của các bị cáo khác bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ; 02 thảm nỉ; 01 ống hình trụ màu đỏ và sim điện thoại của những chiếc điện thoại bị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: các bị cáo Vũ Thị L1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Bùi Huy L và Nguyễn Thị B được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Huy L phạm tội: *"Gá bạc";*

Xử phạt bị cáo Bùi Huy L 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị L1 phạm tội: *"Đánh bạc"*;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L1 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm của bản án số 03/2022/HSST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Vũ Thị L1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58;

khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T3, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Quang T4, Nguyễn Ngọc M3 phạm tội: *"Đánh bạc"*;

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn T3 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Quang T4 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M3 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Nguyễn Thị B phạm tội: *"Đánh bạc"*;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Giao các bị cáo Bùi Huy L, Bùi Thị M, Dương Văn T3, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207/LC-CSHS

(Đ3), ngày 01 tháng 02 năm 2024 và các quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572/QĐ-CSHS(Đ3), ngày 01 tháng 02 năm 2024, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, đối với các bị cáo Bùi Huy L, Vũ Văn H1, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thúy H2, Dương Văn T3, Phạm Văn T1, Vũ Thị H, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4, Bùi Thị M từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 25.120.000đ (*hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*) và số tiền 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)*, tại các gói gửi số 1426 và 1427, theo Biên bản giao nhận tài sản số 48/2024/BBBG - CQCSĐT ngày 19/3/2024 giữa CQCSĐT Công an tỉnh Q và Kho bạc Nhà nước Q1 và Phiếu nhập kho ngày 19/3/2024 của Kho bạc Nhà nước Q1.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu LCIEA, vỏ màu xanh của Bùi Huy L và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, vỏ màu vàng của Vũ Văn H1.

+ Trả lại: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A04e, vỏ màu trắng có gắn sim cho Vũ Thị L1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy MI2, vỏ màu xanh có gắn sim cho Phạm Văn T1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen có gắn sim cho Bùi Thị M; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng đồng có gắn sim cho Dương Văn T3; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, vỏ màu đen có gắn sim cho Vũ Thị H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu đen có gắn sim cho Phạm Quang T4; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A12, vỏ màu xanh có gắn sim cho Nguyễn Thị Thúy H2; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A12, vỏ màu đen có gắn sim cho Nguyễn Ngọc M3; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A02s, vỏ màu đen có gắn sim cho Nguyễn Thị B.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tú lơ khơ; 01 tấm thảm màu xanh kích thước khoảng (2,5x2)m; 01 tấm thảm màu nâu kích thước khoảng (1,8x2)m; 01 ống hình trụ màu đỏ và sim điện thoại gắn kèm những chiếc điện thoại bị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 4 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Thị L1, Vũ Thị H, Bùi Thị M, Phạm Văn T1, Vũ Văn H1, Dương Văn T3, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Ngọc M3, Phạm Quang T4 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Bùi Huy L và Nguyễn Thị B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- Cơ sở giam giữ;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Huy